

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 02/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Đình Trị.

+ Ông Lưu Văn Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Hữu Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn T (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 18/8/1993;

Nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Lái xe.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Võ T (tên gọi khác là Võ Văn T - SN: 1973) và bà Dương Thị Á (SN: 1970); Gia đình có ba anh em, bị cáo là con đầu;

Vợ: Thủy Thị Hồng T (SN 1993);

Con: Võ Thủy Gia L (SN 2014)

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Nguyễn Thị B, sinh năm 1964.

Trú tại: Tổ 9, thôn Quý Thạnh 2, xã B, T, Quảng Nam. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

+ Nguyễn Văn Nam, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn 3, xã Q, Q, Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Trương Thị Túy Hồng, sinh năm 1954.

Trú tại: Tổ 9, thôn Quý Thạnh 2, xã B, T, Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7h00 ngày 20/7/2018, Võ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92GA-003.10 (xe này T mua lại của anh Nguyễn Văn N – chủ tiệm Hon da Nam ở Q, chưa sang tên đổi chủ) theo tuyến đường dốc sỏi lên xã B để đi về nhà ở Q. Khi T đi đến đoạn đường thuộc tổ 9, thôn Quý Thạnh 2, B, T, Quảng Nam, T nhìn thấy trong vườn nhà bà Nguyễn Thị B có trồng nhiều cây sanh nên T dừng xe đi vào nhà bà B hỏi mua cây sanh. T đi vào nhà gặp bà B hỏi mua cây sanh nhưng bà B không bán. Do khát nước nên T hỏi xin nước để uống. Khi T đi vào nhà dưới rót nước uống thì nhìn thấy trên đầu tủ lạnh nhà bà B có một cái điện thoại hiệu Samsung Galaxy J3 nên T lấy cái điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi đi ra. Khi T đi ra đến hiên nhà thì bà B phát hiện mất điện thoại nên đuổi theo giữ T lại và lục trong túi quần T lấy lại cái điện thoại. Sau đó bà B la lớn thì có một số người hàng xóm gần nhà bà B chạy tới giữ T lại và điện báo Công an huyện T. Trong lúc chờ Công an đến giải quyết, Võ Văn T bỏ chạy và để lại chiếc xe máy BKS 92GA-003.10 ở nhà bà B.

Theo bản kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 (một) điện thoại đi động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 trị giá 2.421.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi một ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Võ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt Võ Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng, giao bị cáo về UBND xã H, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo Võ Văn T khai nhận: Khoảng 7h00’ ngày 20/7/2018, Võ Văn T đã có hành vi trộm cắp của bà Nguyễn Thị B 01 (một) điện thoại đi động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 trị giá 2.421.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi một ngàn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản sự việc và vật chứng thu giữ được. Như vậy hành vi lên

lút trộm cắp 01 (một) điện thoại đi động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 trị giá 2.421.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi một ngàn đồng) của Võ Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

{3} Xét tính chất hành vi: Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

{4} Xét mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng;

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; xuất thân trong gia đình là nhân dân lao động, hoàn cảnh khó khăn.

{5} Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo; người bị hại có đơn bãi nại và mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, trong lúc lượng hình cần cân nhắc và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để quyết định hình phạt cho bị cáo một mức án phù hợp để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập theo qui định tại Khoản 3 Điều 36 BLHS năm 2015.

{6} Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ một xe mô tô BKS 92 GA – 003.10 hiệu FLYYAMA cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

{7} Về dân sự: Bà b đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Văn T cho UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án. Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng y*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam.
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- VKS huyện T.
- THADS huyện T.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Quách Thị Tuyết Mai